



INCOMFISH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

A 77/1 Đường số 7 KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 848.37853145 Fax: 848.37853136 E.mail: incomfish@incomfish.com Website: www.incomfish.com

Số: 012/15/11/TV.ICF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2015

V/v: Giải trình LCTT Q.3-2015

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
Số: 89079	Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
ĐẾN Ngày: 19/11/15	
Chuyển: N7.11	
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Tổ chức niêm yết theo qui định tại TT 52/2012 TT-BTC ngày 05/4/2012 về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Chúng tôi, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH).

mã CK : ICF giải trình như sau:

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ Quý 3 năm 2015 Công ty đã công bố ngày 20/10/2015, số liệu cột năm nay là số liệu lưu chuyển của quý 3/2015.

Nay công ty điều chỉnh lại số liệu cột năm nay là số liệu lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 3/2015.

Trân trọng báo cáo,

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Bá Hoàng

CTY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN (INCOMFISH)

MÃ CK: ICF

Mã số thuế: 0301805696

Mẫu số B03 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BCT

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 3 năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	78,720,741,464	169,168,580,092
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(82,235,901,697)	(131,924,162,203)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(12,830,904,112)	(18,321,829,755)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4,456,368,882)	(5,025,719,928)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(98,769,771)	(422,494,439)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	29,832,059,515	7,281,692,970
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(8,618,020,538)	(14,517,291,926)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	20	312,835,979	6,238,774,811
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		0	0
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(584,473,747)	(606,273,918)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	(3,288,001)	202,100
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	31,964,519	112,259,209
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(555,797,229)	(493,812,609)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		0	0
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	137,382,144,542	287,792,792,711
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(136,907,695,036)	(292,742,144,045)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	474,449,506	(4,949,351,334)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	231,488,256	795,610,868
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
Tiền tồn đầu kỳ	60	336,190,847	1,419,326,762
Tiền tồn cuối kỳ	70	767,679,103	2,214,937,630

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



LAI TUYẾT THANH



LAI TUYẾT THANH



TRINH BÁ HOÀNG